

BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với
Dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi)**

Kính gửi: Chính phủ

Ngày 09/4/2025, Bộ Tư pháp có Báo cáo số 124/BCTĐ-BTP gửi Bộ Công an và Văn phòng Chính phủ về việc thẩm định đối với dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi) (sau đây gọi là dự án Luật), Bộ Công an xin báo cáo như sau:

1. Về sự cần thiết ban hành dự án Luật

- Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:

Ngày 31/3/2025, Đảng ủy Quốc hội đã có ý kiến đề nghị Đảng ủy Chính phủ và Đảng ủy các cơ quan có liên quan khẩn trương chỉ đạo nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến hình phạt tử hình trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025). Đồng thời, Đảng ủy Quốc hội cũng yêu cầu ngoài những nội dung liên quan đến hình phạt tử hình, cần rà soát lại các quy định khác trong BLHS hiện nay đang bắt cập để đề xuất sửa đổi, bổ sung đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Do đó, Bộ Tư pháp thấy rằng, việc sửa đổi, bổ sung quy định của BLHS tại thời điểm hiện nay là cần thiết để góp phần tăng cường bảo đảm quyền con người, quyền của công dân, kịp thời giải quyết những vấn đề bắt cập, hạn chế trong thực tiễn áp dụng quy định của BLHS, qua đó góp phần tháo gỡ các điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực để phát triển kinh tế xã hội.

2. Về phạm vi sửa đổi, bổ sung

- Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:

Tại Tờ trình số 155/TTr-BCA ngày 02/4/2025 về xây dựng dự án BLHS (sửa đổi), cơ quan chủ trì soạn thảo chưa báo cáo cụ thể về phạm vi sửa đổi, bổ sung của dự án Luật lần này so với BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Căn cứ theo quy mô các điều luật chịu sự tác động của việc sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Luật cũng như tên gọi của dự án luật là BLHS (sửa đổi) có thể thấy rằng, phạm vi sửa đổi, bổ sung của dự án Luật lần này so với BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là sửa đổi toàn diện. Qua nghiên cứu nội dung dự án BLHS (sửa đổi), Bộ Tư pháp nhận thấy, nội dung sửa đổi tập trung vào một số vấn đề, gồm: Một là, sửa đổi một số quy định nhằm giảm hình phạt

tử hình ở 08 tội danh và hạn chế áp dụng hình phạt tử hình. Hai là, sửa đổi chế tài hình sự theo hướng: (i) bổ sung hình phạt chung thân không giảm án; (ii) tăng mức tối đa của hình phạt tù có thời hạn lên 30 năm (thay cho mức 20 năm như hiện hành); (iii) bổ sung hình phạt bổ sung cấm nhập cảnh và hình phạt giám sát điện tử; và (iv) sửa đổi hình phạt tiền tại tất cả các điều luật quy định tội danh cụ thể có quy định hình phạt tiền là hình phạt chính hoặc hình phạt bổ sung theo hướng tăng gấp đôi mức phạt tiền so với hiện hành. Ba là, sửa đổi định lượng là giá trị vật chất làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự tại tất cả các điều luật quy định tội danh cụ thể. Bốn là, mở rộng phạm vi trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại thêm 35 tội danh. Năm là, tội phạm hoá hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Sáu là, sửa đổi quy định tại cấu thành cơ bản và cấu thành tăng nặng tại một số tội danh cụ thể tại các điều 123, 195, 227, 244...

Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, khi thời gian vật chất thực hiện xây dựng, hoàn thiện dự án Luật để trình Quốc hội XV thông qua tại kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025) là rất gấp. Tính đến thời điểm từ khi tổ chức họp Hội đồng thẩm định đối với dự án Luật đến thời điểm trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội hồ sơ dự án Luật (ngày 15/4/2025) chỉ còn 09 ngày, trong khi đó dự án BLHS (sửa đổi) là dự án luật có khối lượng điều luật cần nghiên cứu, hoàn thiện tương đối lớn (tổng số điều luật dự kiến quy định là 433 điều). Bộ Tư pháp cho rằng, nếu sửa đổi, bổ sung toàn diện BLHS thì còn nhiều vấn đề, nội dung khác tại các quy định của BLHS năm 2015 đang tồn tại những bất cập, hạn chế cần được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung mà không chỉ là những nội dung sửa đổi, bổ sung mà dự thảo Bộ luật đang tập trung vào 06 vấn đề nêu trên. Trong khi đó, mỗi quy định của BLHS đều có ảnh hưởng, tác động trực tiếp, sâu rộng tới quyền con người, quyền và lợi ích của mọi người dân và tổ chức trong xã hội, vì thế, việc sửa đổi, bổ sung bất cứ quy định nào của BLHS không chỉ đòi hỏi có sự nghiên cứu toàn diện, chuyên sâu về lý luận, khoa học pháp luật hình sự mà còn cần có sự nghiên cứu, tổng kết, đánh giá toàn diện, chuyên sâu từ thực tiễn áp dụng cũng như nghiên cứu pháp luật chuyên ngành trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, trong đó có những lĩnh vực pháp luật chuyên ngành mang tính chuyên môn cao như môi trường, chứng khoán, công nghệ thông tin, sở hữu trí tuệ... Trong khi đó, đến thời điểm hiện nay, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa nhận được báo cáo tổng kết thực tiễn áp dụng BLHS của các Bộ, ngành, đặc biệt là của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao để phục vụ cho quá trình xây dựng BLHS (sửa đổi).

Với điều kiện thời gian vật chất còn lại cho việc nghiên cứu, chỉnh lý, hoàn thiện dự án BLHS (sửa đổi) rất hạn hẹp như hiện nay, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc về phạm vi sửa đổi toàn diện của dự án BLHS. Bộ Tư

pháp cho rằng, với yêu cầu và chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền về thời điểm trình và thông qua dự án BLHS (sửa đổi) là kỳ họp thứ 9 của Quốc hội thì việc sửa đổi, bổ sung chỉ nên tập trung vào các vấn đề đã được nghiên cứu kỹ lưỡng, đã được cấp có thẩm quyền cho ý kiến, như vấn đề giảm hình phạt tử hình trên cơ sở Đề án “Rà soát, đánh giá những bất cập trong BLHS, Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Thi hành án hình sự liên quan đến áp dụng hình phạt tử hình và thi hành án tử hình, nghiên cứu giảm bớt tội danh bị áp dụng hình phạt tử hình, tăng cường áp dụng biện pháp chuyển đổi từ hình phạt tử hình sang hình phạt tù” do Viện Kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì phối hợp với Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp và một số quy định liên quan đến phạm vi trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại, quy định về tội rửa tiền và tội tài trợ khủng bố trên cơ sở Báo cáo đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền giai đoạn 2018-2022 do Ngân hàng Nhà nước chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành thực hiện.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Công an:

Ngày 25/3/2025, Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương có Công văn số 13936-CV/VPTW về thông báo ý kiến của Bộ Chính trị về Đề án do Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao báo cáo Bộ Chính trị tại phiên họp ngày 21/3/2025, theo đó, cần phải tiếp tục thu hẹp hình phạt tử hình và rà soát để đề xuất sửa đổi, bổ sung những bất cập đã rõ, có kiến nghị cụ thể của các cơ quan áp dụng pháp luật, cấp thiết phải sửa đổi ngay để đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Trên cơ sở kết quả tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 và ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị như nêu trên, Bộ Công an đã rà soát, nghiên cứu và xác định cụ thể các vấn đề cần phải tiến hành sửa đổi, bổ sung trong dự án Bộ luật Hình sự lần này để đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Luật với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Luật với hệ thống pháp luật

3.1. Về sự phù hợp của nội dung dự thảo Luật với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

- Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:

Hoàn thiện chính sách pháp luật hình sự là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác hoàn thiện thể chế. Tại Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã xác định một số định hướng hoàn thiện pháp luật hình sự, đó là “đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội; giảm hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ đối với một số loại tội phạm. Hạn chế áp dụng hình phạt tử hình theo hướng chỉ áp

dụng đối với một số loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Khắc phục tình trạng hình sự hóa quan hệ kinh tế, quan hệ dân sự và bỏ lọt tội phạm. Quy định là tội phạm đối với những hành vi nguy hiểm cho xã hội mới xuất hiện trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ và hội nhập quốc tế”. Các chỉ đạo nêu trên tiếp tục được khẳng định tại Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị và Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 chỉ đạo “hoàn thiện chính sách hình sự, bảo đảm yêu cầu đề cao hiệu quả phòng ngừa; hạn chế hình phạt tử hình, giảm hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền; cải tạo không giam giữ đối với các loại tội ít nghiêm trọng”.

Đồng thời, tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới yêu cầu “tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa kịp thời, đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng và quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, nội luật hóa các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã tham gia”.

Tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia chỉ rõ “có chính sách miễn trừ trách nhiệm hình sự (TNHS) đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan”.

Từ những chủ trương, định hướng của Đảng nêu trên về chính sách hình sự, Bộ Tư pháp thấy rằng, tại dự thảo BLHS đã phần nào thể chế hóa các chủ trương, chính sách nêu trên như chủ trương hạn chế áp dụng hình phạt tử hình, miễn TNHS trong trường hợp thử nghiệm mô hình kinh doanh mới... Tuy nhiên, định hướng đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội; giảm hình phạt tù không chỉ được thể chế qua việc hạn chế hình phạt tử hình mà cần được thể hiện qua nhiều quy định khác của BLHS, như về hệ thống các loại hình phạt, về khung hình phạt... Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, rà soát các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về hoàn thiện pháp luật hình sự để thể chế hóa đầy đủ hơn nữa hơn trên cơ sở phù hợp với phạm vi sửa đổi, bổ sung dự thảo Luật.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Công an

Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị chỉ đạo vấn đề “đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội; giảm hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền, hình phạt cải tạo

không giam giữ đối với một số loại tội phạm. Hạn chế áp dụng hình phạt tử hình theo hướng chỉ áp dụng đối với một số loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng”. Bộ luật Hình sự năm 2015 đã rà soát và thể chế hóa chủ trương này. Trong quá trình xây dựng dự án Bộ luật lần này, Bộ Công an đã rà soát và thấy rằng, hiện nay, cơ bản các tội phạm có thể áp dụng hình phạt tiền, hình phạt cảnh cáo, hình phạt cải tạo không giam giữ đã đầy đủ, có 201 điều luật trên tổng số 314 điều luật quy định về tội phạm (*chiếm 64%*) quy định về hình phạt tiền hoặc cảnh cáo hoặc cải tạo không giam giữ, còn lại 113 điều luật chỉ có hình phạt tù trở lên, không có phạt tiền, phạt cảnh cáo hoặc cải tạo không giam giữ (*chiếm 36%*), tập trung vào nhóm các tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia, ma túy, phá hoại hòa bình, tội phạm chiến tranh và các tội phạm có lỗi cố ý trực tiếp như giết người, cướp tài sản... (*xin gửi kèm theo danh sách thống kê*). Đây là những tội phạm cần quy định hình phạt tù để bảo đảm tính răn đe.

Về hạn chế hình phạt tử hình, Bộ Công an đã nghiên cứu, đề xuất bỏ hình phạt tử hình đối với 08 tội danh trong Bộ luật Hình sự năm 2015 bao gồm: Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, Tội gián điệp, Tội phá hoại cơ sở vật chất, kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Tội buôn bán, sản xuất hàng giả là thuốc chữa bệnh, phòng bệnh, Tội vận chuyển trái phép chất ma túy, Tội tham ô tài sản, Tội nhận hối lộ, Tội phá hoại hòa bình, gây chiến tranh xâm lược.

3.2. Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Luật với hệ thống pháp luật

- Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:

Qua rà soát, Bộ Tư pháp chưa phát hiện quy định của dự thảo Luật có nội dung trái với Hiến pháp. Tuy nhiên, nội dung quy định của dự thảo Luật có ảnh hưởng tới quyền, lợi ích của cá nhân, pháp nhân thương mại trong xã hội, do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ các quy định của dự thảo Luật để đảm bảo phù hợp với quy định của Hiến pháp.

Đồng thời, quy định của dự thảo Luật có liên quan tới các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành trong các lĩnh vực quản lý nhà nước khác nhau như lĩnh vực phòng, chống ma túy; phòng, chống rửa tiền; lĩnh vực tài nguyên, môi trường, nông nghiệp; lĩnh vực tài chính, ngân hàng.... Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát quy định của dự thảo Luật và quy định của các luật chuyên ngành có liên quan, các ý kiến cụ thể góp ý tại mục 6 của Báo cáo thẩm định này để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Công an:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công an đã rà soát để đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong dự án Bộ luật với hệ thống pháp luật.

4. Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

- Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:

Qua rà soát, Bộ Tư pháp chưa phát hiện quy định của dự thảo Luật có nội dung trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Tuy nhiên, để đảm bảo đầy đủ thông tin trong quá trình xem xét, thông qua dự thảo Luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung tại dự thảo Tờ trình nội dung đánh giá về tính tương thích của dự thảo Luật với điều ước quốc tế liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, như Công ước chống tội phạm xuyên quốc gia, Công ước chống tra tấn, Công ước chống tham nhũng, Nghị định thư ngăn ngừa phòng, chống và trừng trị việc buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, bổ sung Công ước về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, 49 Khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF)... Ngoài ra, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để đảm bảo tính tương thích đối với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đang chuẩn bị để gia nhập như Công ước về chống tội phạm mạng, Nghị định thư về chống đưa người di cư trái phép bằng đường bộ, đường biển và đường không, bổ sung Công ước về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia...

- Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Công an:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công an đã rà soát, đảm bảo tính tương thích của nội dung dự thảo Bộ luật với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

5. Về bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh

- Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:

Dự thảo Luật quy định về hình phạt và tội phạm, trong đó bao gồm cả quy định về tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia; tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân và trách nhiệm của người phối thuộc với quân đội trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; các tội phá hoại hòa bình, chống loài người; tội phạm chiến tranh và các tội phạm khác. Đây là các quy định ảnh hưởng tới việc bảo đảm hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, qua đó góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh của quốc gia. Tuy nhiên, tại Tờ trình xây dựng dự án Luật chưa có đánh giá tác động của dự thảo Bộ luật đối với việc bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ

sung đánh giá việc bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh của quy định của dự thảo BLHS tại Tờ trình xây dựng dự án BLHS.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Công an:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công an đã nghiên cứu, chỉnh lý nội dung Tờ trình, trong đó đánh giá việc bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh trong các quy định của dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi).

6. Điều kiện bảo đảm về nguồn nhân lực, tài chính để bảo đảm thi hành Luật

- Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:

Tại Tờ trình số 155/TTr- BCA ngày 02/4/2025, cơ quan chủ trì soạn thảo đã dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Bộ luật. Theo đó, nguồn nhân lực bảo đảm cho việc thi hành Bộ luật là đội ngũ nhân lực hiện có, đang thực thi các nhiệm vụ phát sinh từ quy định của Bộ luật. Do đó, về cơ bản, không làm phát sinh nguồn nhân lực mới.

Về chi phí bảo đảm thi hành Luật, tại Tờ trình nêu kinh phí tuyên truyền, phổ biến BLHS sau khi được Quốc hội thông qua khoảng 3.000.000.000 đồng. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp thấy rằng, để đảm bảo triển khai thực hiện quy định của dự thảo BLHS sau khi thông qua cần tổ chức thực hiện nhiều công việc như tuyên truyền, phổ biến pháp luật; xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành; triển khai, tổ chức thực hiện các quy định mới của pháp luật. Đặc biệt, đối với việc triển khai hình phạt bổ sung giám sát điện tử, nếu được thông qua sẽ phát sinh thêm việc đầu tư thiết bị, xây dựng cơ sở hạ tầng để bảo đảm giám sát thiết bị... Như vậy, có thể thấy, công tác tuyên truyền, phổ biến BLHS sau khi được Quốc hội thông qua chỉ là một trong các nhiệm vụ cần triển khai thực hiện. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo trên cơ sở rà soát các nhiệm vụ cần triển khai sau khi dự án Bộ luật được thông qua để đánh giá một cách toàn diện nguồn lực tài chính cần bảo đảm để triển khai thực hiện các quy định của dự thảo BLHS tại Tờ trình xây dựng dự án BLHS.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Công an:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công an đã bổ sung trong dự thảo Tờ trình các nội dung đánh giá kinh phí để xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành, quy định chi tiết các quy định của Bộ luật. Về vấn đề kinh phí tổ chức thực hiện các hình phạt mới được bổ sung gồm hình phạt cấm nhập cảnh và giám sát điện tử, qua nghiên cứu và tiếp thu ý kiến của Hội đồng Thẩm định hồ sơ dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi), Bộ Công an đã bỏ quy định về các hình phạt bổ sung nêu trên, do đó, không phải đánh giá kinh phí.

7. Ngôn ngữ, kỹ thuật; hồ sơ và trình tự, thủ tục soạn thảo Luật

7.1. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo

- Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày trong dự thảo BLHS để bảo đảm tính quy phạm; phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025. Theo nội dung báo cáo tại Tờ trình số 155/TTr-BCA về xây dựng dự án BLHS thì dự thảo BLHS là văn bản sửa đổi mang tính thay thế BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuy nhiên, tại dự thảo Bộ luật, một số quy định đang được thiết kế theo thể thức văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều của luật như Điều 235a, Điều 246a và Điều 380a. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý về kỹ thuật trình bày của dự thảo BLHS.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Công an:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công an rà soát, chỉnh lý ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày trong dự thảo Luật để bảo đảm tính quy phạm; phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

7.2. Về hồ sơ và trình tự, thủ tục soạn thảo Luật

- Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:

Về cơ bản, dự thảo BLHS được xây dựng đảm bảo theo quy định tại Điều 51 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 về soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn. Về hồ sơ đề nghị thẩm định đảm bảo theo quy định về hồ sơ đề nghị thẩm định quy định tại khoản 5 Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025. Tuy nhiên, BLHS là một trong những đạo luật quan trọng, mang tính rường cột trong hệ thống pháp luật. Các quy định của BLHS tác động trực tiếp tới quyền và lợi ích của mọi cá nhân, tổ chức trong xã hội. Do đó, để việc đề xuất, hoàn thiện quy định của BLHS phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, đảm bảo tính khách quan, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung trong hồ sơ xây dựng dự án BLHS (sửa đổi) báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Theo đó, Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được xây dựng trên cơ sở tổng kết toàn diện của các bộ, ngành, địa phương, đặc biệt là báo cáo của các cơ quan tiến hành tố tụng (Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân).

Đồng thời, để quy định của dự thảo BLHS đảm bảo chất lượng, hiệu quả, có tính khả thi, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đăng tải dự thảo trên cổng thông tin điện tử để nhân dân tham gia đóng góp ý kiến và gửi lấy ý kiến của các

cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình tiếp tục hoàn thiện, chỉnh lý dự thảo Bộ luật trước khi trình cấp có thẩm quyền.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Công an:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công an sẽ thực hiện theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

8. Về Tờ trình

- Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:

+ *Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung, làm rõ phạm vi sửa đổi Bộ luật Hình sự tại Tờ trình, đồng thời, nêu cụ thể về căn cứ, cơ sở pháp lý về việc xây dựng dự án BLHS theo trình tự, thủ tục rút gọn.*

+ *Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung nội dung đánh giá về tính thống nhất của dự án Bộ luật đối với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, tính tương thích của dự án luật với điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc tại Tờ trình xây dựng dự án BLHS.*

- Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Công an:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công an đã nghiên cứu, chỉnh lý nội dung Tờ trình bảo đảm đầy đủ, phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

9. Một số nội dung cụ thể của dự thảo Luật

9.1. Về việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến hình phạt chính, đặc biệt là các quy định liên quan đến giảm hình phạt tử hình

- Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:

Một trong những nội dung sửa đổi, bổ sung quan trọng nhất của dự thảo BLHS là sửa đổi các quy định về hệ thống hình phạt với mục tiêu giảm hình phạt tử hình. Để thực hiện chính sách này, dự thảo BLHS đã sửa đổi, bổ sung một số nội dung: (i) bỏ hình phạt tử hình đối với 08 tội danh quy định tại các điều 109, 110, 114, 194, 250, 353, 354 và 421; (ii) bổ sung hình phạt tù chung thân không xét giảm án theo hướng quy định hình phạt này thay cho hình phạt tử hình ở 08 tội danh bỏ hình phạt tử hình nêu trên, đồng thời quy định bổ sung hình phạt tù chung thân không giảm án bên cạnh hình phạt tử hình đối với 07 tội danh quy định tại các điều 108, 112, 113, 123, 142, 248 và 251; (iii) bổ sung quy định về hoãn thi hành án tử hình 02 năm đối với người bị kết án tại thời điểm tuyên án tử hình; (iv) nâng mức tối đa của hình phạt phạt tù có thời hạn từ 20 năm lên 30

năm. Đối với các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc một số vấn đề sau:

Thứ nhất, về hệ thống hình phạt

Điều 32 dự thảo BLHS quy định về hệ thống hình phạt, theo đó, cơ quan chủ trì soạn thảo đã đề xuất bổ sung hình phạt tù chung thân không xét giảm án là một trong các hình phạt chính trong hệ thống hình phạt. Có thể thấy, chung thân không xét giảm án là một hình phạt có tính chất tước tự do đối với người bị kết án. Như vậy, trong tổng số 08 hình phạt chính quy định tại dự thảo BLHS thì có tới 03 hình phạt tước tự do và 01 hình phạt là tử hình, chiếm 50% trong hệ thống hình phạt chính được quy định tại BLHS (BLHS năm 2015 thì tỷ lệ hình phạt tước tự do và hình phạt tử hình chiếm 42,8%). Qua rà soát các quy định tại dự thảo BLHS thì hình phạt chung thân không xét giảm án được quy định tại 15 tội danh, trong đó có 07 tội danh quy định hình phạt chung thân không xét giảm án và hình phạt tử hình trong cùng một khung hình phạt (các điều 108, 112, 113, 123, 142, 248 và 251).

Bên cạnh đó, Điều 38 dự thảo BLHS quy định nâng mức tối đa của hình phạt tù có thời hạn lên 30 năm thay vì 20 năm theo quy định hiện hành. Qua rà soát, hình phạt tù có thời hạn đến 30 năm được quy định tại 19 tội danh, trong đó có 07 tội danh quy định đồng thời hình phạt tù có thời hạn đến 30 năm, chung thân, chung thân không xét giảm án và tử hình; 05 tội danh quy định đồng thời hình phạt tù đến 30 năm, tù chung thân và chung thân không xét giảm án; 07 tội danh quy định đồng thời hình phạt tù đến 30 năm và tù chung thân. Như vậy, cùng với việc duy trì hình phạt tử hình tại 10 tội danh thì chính sách hình sự về hệ thống hình phạt của dự thảo BLHS đang có xu hướng nghiêm khắc hơn khi tăng mức tối đa của hình phạt tù lên 30 năm, bổ sung hình phạt tước tự do có tính nghiêm khắc nhất bên cạnh việc duy trì hình phạt tử hình. Trong khi đó, một trong các chủ trương của cải cách tư pháp được xác định tại Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị là “đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội; giảm hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ đối với một số loại tội phạm”. Do đó, cùng với việc duy trì hình phạt tử hình trong hệ thống hình phạt, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc về sự cần thiết bổ sung hình phạt tù chung thân không xét giảm án tại dự thảo BLHS.

Thứ hai, về hình phạt chung thân không xét giảm án

Điều 39a dự thảo BLHS quy định hình phạt “tù chung thân không xét giảm án là hình phạt tù không thời hạn và không được xem xét giảm hình phạt đã tuyên, trừ trường hợp đại xá, ân giảm hoặc Luật Đặc xá có quy định khác,

được áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nhưng chưa đến mức xử phạt tử hình” (khoản 1). Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 39a và Điều 63 dự thảo BLHS thì hình phạt tù chung thân không xét giảm án vẫn là hình phạt được xét giảm án và xét về bản chất thì hình phạt tù chung thân không xét giảm án và hình phạt tù chung thân không có sự khác biệt, bởi một số lý do sau:

Thứ nhất, theo khái niệm về hình phạt tù chung thân không xét giảm án thì đây là hình phạt không được xem xét giảm hình phạt trừ trường hợp đại xá, ân giảm hoặc đặc xá. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Đặc xá thì điều kiện để một người bị kết án tù chung thân được xét đặc xá là hình phạt tù chung thân được giảm án xuống thành tù có thời hạn (khoản 1 Điều 11). Như vậy, để được đặc xá thì người bị kết án tù chung thân không xét giảm án vẫn cần phải được giảm án xuống tù có thời hạn. Bên cạnh đó, theo quy định hiện hành thì việc ân giảm là đặc quyền của Chủ tịch nước với tư cách là người lãnh đạo cao nhất của đất nước trao đặc ân được tiếp tục sống đối với người bị kết án tử hình. Việc quy định người bị phạt tù chung thân không xét giảm án sẽ được ân giảm vô hình chung đặt thêm gánh nặng cho Chủ tịch nước trong việc xét ân giảm, hơn nữa không phản ánh đúng bản chất ân giảm của Chủ tịch nước về việc trao đặc ân được tiếp tục sống đối với người bị kết án.

Thứ hai, theo quy định tại khoản 6 Điều 63 dự thảo BLHS thì “đối với người bị kết án phạt tù chung thân không xét giảm án hoặc tử hình được ân giảm xuống tù chung thân... thì thời gian đã chấp hành hình phạt để xét giảm lần đầu là 25 năm và dù được giảm nhiều lần nhưng vẫn phải bảo đảm thời hạn thực tế chấp hành hình phạt là 30 năm”. Theo quy định này thì hình phạt tù chung thân không xét giảm án vẫn được xem xét giảm án như hình phạt tù chung thân.

Như vậy, theo quy định tại Điều 39a và Điều 63 dự thảo BLHS thì trường hợp bị kết án phạt tù chung thân không xét giảm án vẫn được giảm án và điều này không phản ánh đúng nội hàm và bản chất của hình phạt tù chung thân không xét giảm án cũng như chưa có sự phân định giữa hình phạt tù chung thân và tù chung thân không xét giảm án. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu về sự cần thiết bổ sung hình phạt tù chung thân không xét giảm án vào hệ thống hình phạt chính của BLHS, đảm bảo có sự thống nhất, phù hợp và hài hoà trong hệ thống các hình phạt nói riêng và trong hệ thống pháp luật nói chung.

Thứ ba, về hình phạt tù có thời hạn

Điều 38 dự thảo Luật quy định nâng mức tối đa của hình phạt tù có thời hạn lên 30 năm thay cho mức phạt tù tối đa 20 năm của BLHS năm 2015. Theo đó, tại phần các tội phạm, BLHS quy định hình phạt tù có thời hạn đến 30 năm áp dụng đối với 19 tội danh. Tuy nhiên, tại hồ sơ dự án BLHS (sửa đổi) chưa

cung cấp thông tin, lý do về việc nâng mức tối đa của hình phạt tù có thời hạn. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung thông tin giải trình về sự cần thiết nâng mức tối đa của hình phạt tù có thời hạn lên 30 năm.

Qua rà soát, Bộ Tư pháp thấy rằng, đối với 19 tội danh bổ sung hình phạt tù có thời hạn đến 30 năm thì hình phạt nghiêm khắc nhất áp dụng đối với các tội danh này là hình phạt tử hình, hình phạt chung thân không xét giảm án hoặc hình phạt chung thân (cụ thể có 07 tội danh có hình phạt tù có thời hạn đến 30 năm cùng với hình phạt tử hình; 05 tội danh có hình phạt tù đến 30 năm cùng với hình phạt tù chung thân không xét giảm án; 07 tội danh có hình phạt tù đến 30 năm cùng với hình phạt chung thân). Việc dự thảo BLHS quy định nâng mức tối đa của hình phạt tù lên 30 năm chưa thể hiện đúng tinh thần cải cách tư pháp được xác định tại Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị là “đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội”. Bên cạnh đó, việc nâng mức tối đa của hình phạt tù có thời hạn lên 30 năm trong bối cảnh thực tiễn thi hành và quản lý người chấp hành án phạt tù trong thời gian qua đang quá tải và tạo nhiều áp lực cho công tác quản lý phạm nhân tại các cơ sở giam giữ. Thực tế cũng cho thấy, hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm không chỉ đến từ việc xử lý nghiêm khắc người phạm tội mà là kết quả tổng hòa của các yếu tố như tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật; công tác phòng ngừa, quản lý xã hội, khung pháp lý. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc kỹ lưỡng và đánh giá tác động của việc nâng mức tối đa của hình phạt tù có thời hạn lên 30 năm tại dự thảo BLHS.

Thứ tư, về việc bỏ hình phạt tử hình đối với 08 tội danh

Để thể chế hóa chủ trương giảm hình phạt tử hình, trên cơ sở kết quả Đề án “Rà soát, đánh giá những bất cập trong BLHS, Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Thi hành án hình sự liên quan đến áp dụng hình phạt tử hình và thi hành án tử hình, nghiên cứu giảm bớt tội danh bị áp dụng hình phạt tử hình, tăng cường áp dụng biện pháp chuyển đổi từ hình phạt tử hình sang hình phạt tù”, dự thảo BLHS đã bỏ hình phạt tử hình tại 08 tội danh, trong số đó có 05 tội danh quy định tại các điều 109, 114, 194, 250 và 421 được đề xuất trên cơ sở kết quả nghiên cứu của Đề án trên. Về cơ bản, Bộ Tư pháp nhất trí với đề xuất bỏ hình phạt tử hình đối với 05 tội danh quy định tại các điều luật nêu trên. Tuy nhiên đối với 03 tội danh quy định tại Điều 110 (tội giết người), Điều 353 (tội tham ô tài sản) và Điều 354 (tội nhận hối lộ), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, đánh giá tác động của việc bỏ hình phạt tử hình đối với các tội danh này, đặc biệt đối với tội tham ô tài sản và tội nhận hối lộ. Bộ Tư pháp nhận thấy, việc nghiên cứu, đề xuất bỏ hình phạt tử hình cần được đặt trong bối cảnh, yêu cầu chung của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng và thu

hồi triệt để tài sản do phạm tội mà có, đặc biệt là tài sản do phạm tội tham nhũng, nhận hối lộ. Thực tiễn thời gian qua đã chứng minh, một trong những quy định góp phần tăng cường hiệu quả của công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thoát khỏi trong các vụ án tham nhũng là việc bổ sung quy định “người bị kết án tử hình về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ mà sau khi bị kết án đã chủ động nộp lại ít nhất 3/4 tài sản tham ô, nhận hối lộ và hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xét xử tội phạm hoặc lập công lớn” tại điểm c khoản 3 Điều 40 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc thêm về vấn đề này trên cơ sở yêu cầu, đòi hỏi đấu tranh phòng chống tội phạm cũng như trên cơ sở đánh giá, tổng kết thực tiễn áp dụng pháp luật trong thời gian qua.

Thứ năm, về việc bổ sung quy định về hoãn thi hành án tử hình

Dự thảo BLHS đã bổ sung quy định về cơ chế hoãn thi hành án tử hình trong 02 năm. Về cơ bản, Bộ Tư pháp nhất trí với chủ trương này của dự thảo Luật, bởi đây là một trong những nội dung đã được nghiên cứu kỹ lưỡng tại Đề án “Rà soát, đánh giá những bất cập trong BLHS, Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Thi hành án hình sự liên quan đến áp dụng hình phạt tử hình và thi hành án tử hình, nghiên cứu giảm bớt tội danh bị áp dụng hình phạt tử hình, tăng cường áp dụng biện pháp chuyển đổi từ hình phạt tử hình sang hình phạt tù” do Viện Kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2a Điều 40 dự thảo Luật thì cơ chế hoãn thi hành án tử hình trong thời hạn 02 năm được áp dụng đối với người bị kết án thuộc tất cả các loại tội nếu thuộc một trong 02 trường hợp: (1) đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại; (2) đã tích cực hợp tác với cơ quan chức năng trong quá trình điều tra xử lý tội phạm. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp cho rằng, cơ chế hoãn thi hành án tử hình trong thời hạn 02 năm là cơ chế mới được bổ sung, do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, quy định theo hướng thu hẹp phạm vi áp dụng của cơ chế này, theo đó, việc hoãn thi hành án tử hình trong thời hạn 02 năm chỉ nên được áp dụng đối với nhóm tội phạm tham nhũng và tội phạm kinh tế trong một số trường hợp nhất định để góp phần tăng cường hiệu quả thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thoát khỏi.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Công an:

+ Về hệ thống hình phạt: Hiện nay, theo quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành thì một hành vi phạm tội có thể bị phạt tù 20 năm đến chung thân hoặc tử hình, phạm vi khung hình phạt như trên là quá hẹp, việc áp dụng các mức hình phạt chỉ có một trong ba lựa chọn, ranh giới giữa các mức hình phạt tù có thời hạn với tù chung thân và tử hình là không rõ ràng, trong nhiều trường hợp, việc lựa

chọn và áp dụng hình phạt rất khó khăn, có thể dẫn đến tùy nghi. Đặt ra vấn đề cần phải thiết kế hệ thống hình phạt đảm bảo chặt chẽ, dễ áp dụng, tránh tùy nghi, đảm bảo các mức hình phạt liên kề nhau phải có sự tiếp nối nhất định về tính nghiêm khắc.

Để giải quyết các bất cập nêu trên, dự thảo Bộ luật đã bổ sung mức hình phạt tù có thời hạn cao nhất là 30 năm tù và mức hình phạt tù chung thân không xét giảm án. Trong đó, mức hình phạt tù đến 30 năm áp dụng đối với các tội có khung hình phạt cao nhất là chung thân, chung thân không xét giảm án và tử hình, việc quy định hình phạt tù 30 năm sẽ mở rộng khung hình phạt giữa tù có thời hạn và tù chung thân, tù chung thân không xét giảm án, tử hình, do vậy, sẽ hạn chế áp dụng hình phạt tù chung thân, tù chung thân không xét giảm án hoặc tử hình trên thực tế. Đây là chính sách nhân đạo, có lợi cho người phạm tội, tạo cơ hội để họ tiếp tục được sống và được tái hòa nhập cộng đồng sau khi đã chấp hành xong hình phạt; đồng thời, cũng góp phần giải tỏa áp lực đối với hệ thống cơ sở giam giữ, vì thực tế, người bị kết án đều bị giam giữ, nhưng nếu thay hình phạt tù chung thân bằng mức phạt tù đến 30 năm thì người phạm tội sẽ sớm được giảm hình phạt tù. Hình phạt tù chung thân không xét giảm án nhằm mục đích mở rộng khung hình phạt tù chung thân hoặc tử hình tại các điều luật của Bộ luật Hình sự hiện hành, việc xét xử và áp dụng hình phạt sẽ có nhiều lựa chọn hơn, mức định lượng để định khung hình phạt tử hình sẽ được đẩy lên cao hơn, qua đó giảm thiểu việc áp dụng hình phạt tử hình trên thực tế. Như vậy, đây là quy định mang tính nhân đạo chứ không phải là quy định mang tính nghiêm khắc.

+ Về hình phạt tù chung thân không xét giảm án và hình phạt tù 30 năm, Bộ Công an tiếp thu, giải trình tương tự nội dung tiếp thu, giải trình đối với ý kiến về hệ thống hình phạt.

Về sự khác biệt giữa hình phạt tù chung thân không xét giảm án và hình phạt tù chung thân, theo quy định của Bộ luật Hình sự thì tù chung thân sẽ được xét giảm xuống tù có thời hạn (30 năm) và được giảm án nhiều lần khi cải tạo tốt trong quá trình chấp hành án và các điều kiện khác. Đối với hình phạt chung thân không xét giảm án thì không được xét giảm án xuống tù có thời hạn mà chỉ được xem xét trong trường hợp đại xá, ân giảm hoặc Luật Đặc xá có quy định khác. Do vậy, về bản chất, hai cơ chế để giảm hình phạt đối với hai loại hình phạt này là hoàn toàn khác nhau.

+ Về bỏ hình phạt tử hình đối với Tội gián điệp, Tội tham ô tài sản; Tội nhận hối lộ, Bộ Công an tiếp thu, giải trình như sau: Thực tiễn thời gian qua cho thấy các tội này có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội không cần thiết đến mức phải duy trì hình phạt tử hình; đồng thời, thực tiễn thời gian qua Tòa án cũng

không áp dụng hình phạt tử hình đối với Tội gián điệp và rất ít áp dụng đối với Tội tham ô tài sản, Tội nhân hối lộ. Bên cạnh đó, việc duy trì hình phạt tử hình đối với tội tham ô, nhận hối lộ thời gian qua Việt Nam đã gặp nhiều khó khăn trong việc yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự như yêu cầu dẫn độ, do một số nước chỉ thực hiện việc dẫn độ nếu Việt Nam cam kết không áp dụng hình phạt tử hình đối với một số tội, trong đó có tội phạm về tham nhũng, chức vụ. Dự thảo Luật đã bổ sung hình phạt chung thân không xét giảm án để thay thế hình phạt tử hình đối với các tội danh này, như vậy, vẫn đảm bảo cách ly vĩnh viễn người phạm tội ra khỏi đời sống xã hội, đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm. Do vậy, Bộ Công an đề xuất giữ nguyên nội dung về bổ hình phạt tử hình đối với các tội danh này.

+ Về hoãn thi hành án tử hình 02 năm, Bộ Công an tiếp thu, giải trình như sau: Bổ sung quy định về việc Tòa án có thể tuyên hoãn thi hành án tử hình 02 năm đối với người bị kết án tại thời điểm tuyên bản án tử hình nhằm tạo điều kiện, khuyến khích người bị kết án tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại, thực hiện các nghĩa vụ dân sự khác; tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền trong quá trình xử lý tội phạm; bảo đảm tính nhân văn, nhân đạo trong chính sách hình sự của Nhà nước.

9.2. Về việc bổ sung hình phạt bổ sung cấm nhập cảnh và giám sát điện tử

- Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:

+ Đối với hình phạt bổ sung cấm nhập cảnh quy định tại Điều 45a dự thảo Luật, để đảm bảo tính minh bạch và khả thi của quy định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung điều kiện áp dụng của hình phạt này, trong đó, cần quy định cụ thể loại tội phạm áp dụng hình phạt này và thời hạn cấm nhập cảnh vào Việt Nam.

+ Đối với hình phạt giám sát điện tử, khoản 2 Điều 45b dự thảo BLHS quy định đây là hình phạt bổ sung được áp dụng để theo dõi đối với các đối tượng: (1) người được hưởng án treo, (2) người bị quản chế, (3) người bị áp dụng hình phạt bổ sung cấm cư trú và (4) người được tha tù trước thời hạn có điều kiện về hành vi phạm tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự, gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, gây rối trật tự công cộng, đua xe trái phép, ma túy, ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ, chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình, phạm tội vì mục đích chống chính quyền nhân dân. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp thấy rằng, theo quy định tại khoản 3 Điều 32 dự thảo Luật thì hình phạt bổ sung chỉ được áp dụng cùng với hình phạt chính. Trong khi đó, án treo và tha tù trước thời hạn có điều kiện không phải là các hình phạt chính. Bên cạnh đó, hình phạt giám sát điện tử được quy định với tư

cách là hình phạt bổ sung, tuy nhiên, việc áp dụng này với người bị áp dụng hình phạt bổ sung khác là quản chế, cấm cư trú và sau khi họ đã thực hiện xong các hình phạt bổ sung này đã biến hình phạt giám sát điện tử thành hình phạt bổ sung của hình phạt bổ sung. Đồng thời, trường hợp áp dụng hình phạt bổ sung này đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện là không khả thi, bởi hình phạt bổ sung này chỉ được áp dụng sau khi người bị kết án được tha tù trước thời hạn có điều kiện, trong khi đó hình phạt bổ sung cần phải được tuyên bởi bản án, quyết định của Tòa án, tuy nhiên, đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện thì khi tuyên án, Tòa án sẽ không thể biết trước được người bị kết án có thuộc diện được tha tù trước thời hạn hay không để tuyên hình phạt bổ sung là giám sát điện tử.

Khoản 5 Điều 45b dự thảo Luật quy định “Chính phủ quy định chi tiết thi hành hình phạt giám sát điện tử”. Tuy nhiên, hiện nay, việc quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền của các cơ quan trong việc thi hành các hình phạt được quy định tại BLHS cũng như nhiệm vụ, quyền hạn của người chấp hành án và các cơ quan có liên quan trong việc thi hành hình phạt sẽ được quy định tại Luật Thi hành án hình sự, do đó, việc giao Chính phủ quy định chi tiết thi hành hình phạt giám sát điện tử là chưa phù hợp về mặt thẩm quyền ban hành văn bản, chưa đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Từ những lý do trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, cân nhắc về vai trò và sự cần thiết của hình phạt bổ sung giám sát điện tử.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Công an:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công an đã bỏ quy định về hình phạt giám sát điện tử và cấm nhập cảnh trong dự thảo Bộ luật.

9.3. Về hình phạt tiền

- Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:

Dự thảo Luật đề xuất sửa đổi mức hình phạt tiền theo hướng tăng 02 lần mức phạt tiền tại 113 điều luật, riêng tại Điều 236. Tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại của dự thảo Luật, hình phạt tiền tăng gấp 06 lần. Bộ Tư pháp thấy rằng, trong thời gian qua, nền kinh tế đất nước đã có sự phát triển mạnh mẽ, do đó, mức phạt tiền áp dụng tại các điều luật đã bộc lộ hạn chế nhất định, chưa thực sự đảm bảo tính răn đe. Do đó, về cơ bản Bộ Tư pháp nhất trí với chủ trương đề xuất tăng mức phạt tiền tại các điều luật. Tuy nhiên, hình phạt tiền là một trong các hình phạt chính và hình phạt bổ sung trong hệ thống chế tài hình sự, vì thế, việc nghiên cứu để tăng tính nghiêm khắc của chế tài hình sự cần được nghiên cứu, cân nhắc trong tổng thể các hình phạt khác trong hệ

thống chế tài hình sự. Bên cạnh đó, mức tăng tiền phạt cụ thể tại các điều luật cần được xem xét một cách thận trọng trên cơ sở cân nhắc tính nguy hiểm của mỗi loại tội phạm, hiệu quả của hình phạt tiền và tốc độ phát triển kinh tế xã hội của đất nước... để vừa đảm bảo hiệu quả răn đe của hình phạt, nhưng cũng đảm bảo sự ổn định trong quy định của BLHS.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Công an:

Bộ Công an tiếp thu, giải trình như sau: Về cơ bản, mức phạt tiền trong dự thảo Bộ luật được nâng lên gấp đôi đối với các tội danh có định lượng là tiền làm căn cứ định tội, định khung tăng nặng hoặc có hình phạt tiền (tham chiếu mức lương cơ sở tăng 2,04 lần, thu nhập bình quân đầu người tăng 2,02 lần của năm 2025 so với năm 2015).

Đối với tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại, hiện nay, vấn đề môi trường đang đặt ra những thách thức lớn về an ninh, an toàn và chất lượng cuộc sống của người dân, thực tiễn phòng ngừa và đấu tranh với loại tội phạm này thời gian qua thấy rằng, đa số các hành vi vi phạm đều áp dụng hình phạt tiền, tuy nhiên, mức hình phạt tiền quy định tại Bộ luật Hình sự hiện hành đang ở mức rất thấp (50.000.000 đồng), chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà loại tội phạm này gây ra, nhiều người sẵn sàng chịu phạt để thực hiện hành vi. Do vậy, để đảm bảo hiệu quả bảo vệ môi trường, quán triệt nghiêm túc quan điểm của Đảng về việc không đánh đổi môi trường lấy phát triển kinh tế, phát triển kinh tế xanh, tuần hoàn thì việc quy định nâng mức hình phạt tiền đối với tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại lên 06 lần là phù hợp.

9.4. Về việc bổ sung Điều 380a về tội không chấp hành bản án, quyết định của Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc

- Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:

Điều 380a dự thảo BLHS quy định tội không chấp hành bản án, quyết định của Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo đó người đã có quyết định của Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc mà bỏ trốn thì bị xử lý hình sự. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp nhận thấy, việc bổ sung Điều 380a tại dự thảo BLHS là không thực sự cần thiết, bởi một số lý do sau:

Một là, tại Điều 380 dự thảo Luật đã quy định tội không chấp hành bản án, theo đó người nào đã có điều kiện mà không chấp hành bản án hoặc quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật mặc dù đã bị áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà

còn vi phạm thì bị xử lý hình sự. Như vậy, phạm vi điều chỉnh tại Điều 380 dự thảo BLHS là rất rộng bao gồm người không chấp hành các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, trong đó có cả quyết định của Tòa án về xử lý vi phạm hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Hai là, theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính thì ngoài biện pháp xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc còn có biện pháp xử lý đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào trường giáo dưỡng. Vì thế, việc quy định riêng một điều 380a để xử lý hành vi không chấp hành bản án, quyết định của Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc vừa trùng lẫn với phạm vi xử lý hình sự quy định tại Điều 380 dự thảo BLHS, đồng thời lại không rõ chính sách xử lý đối với người không chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đưa vào trường giáo dưỡng.

Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc về sự cần thiết quy định Điều 380a về tội không chấp hành bản án, quyết định của Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc tại dự thảo BLHS.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Công an:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công an đã bỏ quy định về tội không chấp hành bản án, quyết định của Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc tại dự thảo Bộ luật Hình sự.

9.5. Về một số nội dung khác của dự thảo BLHS

- Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:

Về quy định chuẩn bị phạm tội (Điều 14): Tại khoản 2 Điều 14 dự thảo Luật quy định người chuẩn bị phạm tội quy định tại 52 điều luật của BLHS thì phải chịu TNHS, so với quy định tại Điều 14 BLHS năm 2015 thì phạm vi phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi chuẩn bị phạm tội được mở rộng thêm đối với 27 tội danh (BLHS năm 2015 quy định người chuẩn bị phạm tội phải chịu TNHS đối với 25 tội danh). Bộ Tư pháp thấy rằng, việc mở rộng phạm vi chịu TNHS của hành vi chuẩn bị phạm tội về cơ bản là đáp ứng yêu cầu của thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, đối với 27 điều luật được bổ sung tại Điều 14 dự thảo Luật để quy định người chuẩn bị phạm tội phải chịu TNHS, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc một số nội dung sau:

Thứ nhất, việc xác định giai đoạn chuẩn bị phạm tội đối với tội giao cấu hoặc thực hiện quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 145) và với tội dâm ô đối với người dưới 18 tuổi (Điều 146) là không thực sự rõ ràng, bởi theo quy định tại Điều 145 thì đây là trường hợp người đã thành

niên có hành vi giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi khi có sự đồng thuận của người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Đối với tội dâm ô thì hành vi phạm tội thường được thực hiện một cách tự phát ngay thời điểm đó mà không có sự chuẩn bị trước. Do đó, đề nghị cân nhắc thêm việc quy định trách nhiệm hình sự đối với hành vi chuẩn bị phạm tội của hai tội danh này để đảm bảo tính khả thi và phù hợp.

Thứ hai, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc đối với quy định truy cứu TNHS hành vi chuẩn bị phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 134). Bởi lẽ, theo quy định tại Điều 134 BLHS thì chỉ trường hợp cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác với tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% trở lên hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp đặc biệt quy định tại khoản 1 mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Như vậy, đối với những trường hợp cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác với tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 11% sẽ không bị truy cứu TNHS. Do đó, việc quy định xử lý hình sự đối với hành vi chuẩn bị phạm tội này (khi hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chưa được thực hiện) là chưa phù hợp và chưa đảm bảo tính logic.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Công an:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công an đã nghiên cứu, bỏ quy định về truy cứu trách nhiệm hình sự trong giai đoạn chuẩn bị phạm tội đối với Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi và Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi. Đồng thời, Bộ Công an cũng đã bỏ khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 để đảm bảo sự phù hợp, logic trong quy định của Bộ luật.

- Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:

Về trường hợp loại trừ TNHS đối với hành vi gây thiệt hại trong khi thực hiện mô hình kinh doanh mới (Điều 25): Tại Điều 25 dự thảo Luật quy định bổ sung trường hợp gây thiệt hại trong khi thực hiện mô hình kinh doanh mới mặc dù đã tuân thủ đúng quy trình, quy phạm, áp dụng đầy đủ biện pháp phòng ngừa thì được loại trừ TNHS. Bộ Tư pháp thấy rằng, việc bổ sung trường hợp loại trừ TNHS đối với hành vi gây thiệt hại trong khi thực hiện mô hình kinh doanh mới nhằm thể chế hóa chỉ đạo tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Theo quy định tại Điều 25 dự thảo Luật, trường hợp gây thiệt hại khi thực hiện mô hình kinh doanh mới được loại trừ TNHS khi thỏa mãn điều kiện “đã tuân thủ đúng quy trình, quy phạm, áp dụng các biện pháp phòng ngừa”. Tuy

nhiên, Bộ Tư pháp thấy rằng, các điều kiện nêu trên chỉ phù hợp với hành vi gây ra thiệt hại trong khi thực hiện việc nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ mà chưa phù hợp với trường hợp gây thiệt hại khi thực hiện mô hình kinh doanh mới. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý điều kiện của trường hợp gây thiệt hại khi thực hiện mô hình kinh doanh mới để xem xét loại trừ TNHS theo hướng phù hợp hơn.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Công an:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công an đã nghiên cứu, hoàn thiện quy định tại điều luật quy định về trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự theo hướng bổ sung tiêu chí về “vì các lý do khách quan, không dự báo được hết tình hình, diễn biến” để được loại trừ trách nhiệm hình sự trong quá trình thực hiện việc nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ và áp dụng mô hình kinh doanh mới gây thiệt hại.

- Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:

Về biện pháp tư pháp (Điều 46): Dự thảo Luật bổ sung biện pháp tịch thu giấy tờ có giá, giấy tờ về quyền tài sản trực tiếp liên quan đến tội phạm là một trong các biện pháp tư pháp. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc về tính khả thi, hiệu quả của biện pháp này, bởi vì, đối với các giấy tờ về quyền tài sản là giấy tờ có giá gắn liền với chủ sở hữu, các đối tượng khác không phải là chủ sở hữu không thể thực hiện các giao dịch có liên quan.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Công an:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công an đã bỏ quy định này trong dự thảo Bộ luật.

- Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:

Về thời hiệu thi hành bản án (Điều 60): Tại khoản 2 Điều 60 dự thảo Luật quy định việc áp dụng thời hiệu đối với trường hợp xử phạt tù chung thân, tù chung thân không xét giảm án hoặc tử hình, sau khi đã qua thời hạn 20 năm do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Trong trường hợp không cho áp dụng thời hiệu thì hình phạt tử hình được chuyển thành tù chung thân, tù chung thân không xét giảm án được chuyển thành tù 30 năm, tù chung thân được chuyển thành tù 20 năm. Bộ Tư pháp thấy rằng, việc quy định hậu quả pháp lý đối với trường hợp xử phạt tù chung thân, tù chung thân không giảm án, tử hình sau khi hết thời hiệu thi hành án là một vấn đề quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của pháp nhân. Đây là vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội, do đó, cần phải được giải quyết, quy định cụ thể tại dự thảo Luật.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Công an:

Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công an đã chỉnh lý quy định cụ thể về hậu quả pháp lý đối với trường hợp xử phạt tù chung thân, tù chung thân không giảm án, tử hình sau khi hết thời hiệu thi hành án.

- Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:

Về bổ sung dấu hiệu định tội “sử dụng các nền tảng thương mại điện tử có từ... tài khoản theo dõi” tại Điều 195: Điều 195 của dự thảo BLHS quy định tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, giống vật nuôi. Theo đó, cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung tình tiết “sử dụng các nền tảng thương mại điện tử có từ 500 tài khoản... theo dõi” là dấu hiệu định tội đối với tội danh này. Tuy nhiên, theo quy định của BLHS năm 2015 quy định về tội danh này thì đây là tội có cấu thành vật chất, hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, giống vật nuôi chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự khi giá trị hàng giả từ 30 triệu đồng trở lên hoặc gây thiệt hại về tài sản từ 100 triệu đồng trở lên hoặc thu lợi bất chính từ 50 triệu đồng trở lên. Nhưng việc dự thảo BLHS bổ sung tình tiết “sử dụng các nền tảng thương mại điện tử có từ 500 tài khoản... theo dõi” tại cấu thành cơ bản của tội phạm này đã đưa cấu thành cơ bản của tội phạm này vừa là cấu thành vật chất, vừa là cấu thành hình thức. Điều này là không phù hợp với nguyên lý khoa học hình sự là cấu thành cơ bản của một tội phạm hoặc là cấu thành hình thức hoặc là cấu thành vật chất. Do vậy, đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý nội dung quy định tại điều này để đảm bảo tính logics, sự phù hợp và thống nhất trong lý luận về tội phạm.

Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát lại quy định tại một số điều luật khác của dự thảo BLHS, như Điều 123 về tội giết người, Điều 235 về tội gây ô nhiễm môi trường hoặc Điều 244 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm ... để đảm bảo sự chuẩn xác và tính thống nhất, đồng bộ trong các quy định của BLHS.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Công an:

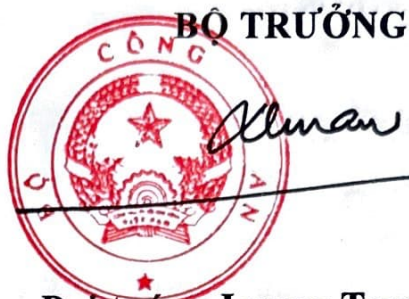
Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Công an đã bỏ quy định về “sử dụng các nền tảng thương mại điện tử có từ 500 tài khoản... theo dõi” tại cấu thành cơ bản của Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, giống vật nuôi và nghiên cứu, rà soát lại quy định tại một số điều luật khác của dự thảo BLHS để đảm bảo sự chuẩn xác và tính thống nhất, đồng bộ trong các quy định của BLHS.

Trên cơ sở các nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp như trên, Bộ Công an đã chỉnh lý Hồ sơ dự án Bộ luật.

Bộ Công an kính trình Chính phủ xem xét, quyết định. *KL*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, V03 (P2).



Đại tướng Lương Tam Quang